

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2019/HSST

Ngày: 19/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Bích Diệp - kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 21/6/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 05/7/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tùng L**, tên gọi khác: không, sinh ngày 23/3/1984 tại Uông Bí, Quảng Ninh; thường trú tại khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh, chỗ ở tại khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; bố là ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1961 (đã chết) và mẹ là bà Lại Thị B, sinh năm 1960, thường trú tại tổ 2, khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ là chị Hoàng Thị T, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: có 02 tiền án, ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 18/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/4/1984 tại Uông Bí, Quảng Ninh; nơi cư trú tại khu Bạch Đằng 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tự do; bố là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và mẹ là bà Bùi Thị Y, sinh năm 1960, cùng trú tại khu Bạch Đằng 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ là chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 28/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh trong thời hạn 12 tháng, nhưng chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Những người chứng kiến:

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983, trú tại tổ 13B, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh, vắng mặt;

+ Ông Đinh Chính L, sinh năm 1954, trú tại tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 03/4/2019, tại tổ 2, khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn H bị bắt khi đang thực hiện hành vi tàng trữ 0,321gam ma túy Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tùng L khai: Khoảng hơn 15 giờ ngày 03/4/2019 bị cáo đang ở nhà thì bị cáo H gọi điện nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 14Y1-248.49 đến nhà bị cáo H, tại đây bị cáo H đưa cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo cầm và chở H đi mua ma túy. Sau đó hai người sang Hải Phòng rồi bị cáo gặp người tên là Mậm không rõ lai lịch địa chỉ, bị cáo đưa tờ tiền 500.000 đồng cho Mậm và nhận lại một túi nilon kích thước (4x7)cm chứa ma túy đá, rồi bị cáo đưa túi ma túy cho bị cáo H cầm và chở H về Uông Bí, trên đường đi đến khu vực tổ 2, khu Hợp Thành 1, phường Phương Nam thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Bị cáo khai quá trình điều tra ngoài túi nilon chứa ma túy đá thì bị cáo đã bị thu giữ xe máy biển kiểm soát 14Y1-248.49, một ví giả da màu nâu và giấy phép lái xe mang tên bị cáo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có sim số 0865.918.232. Đối với xe máy, ví giả da, giấy phép lái xe cơ quan điều tra đã trả lại gia đình bị cáo, còn điện thoại di động là bị cáo đã sử dụng để liên lạc với H đi mua ma túy, liên lạc với Mậm hỏi mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai: Chiều ngày 03/4/2019 bị cáo đang ở nhà thì anh Hoàng Xuân L là bạn bị cáo gọi điện bảo ra cổng nhà máy xi măng Lam Thạch mang điện thoại của L đi cầm lấy tiền mua ma túy đá về cùng sử dụng, bị cáo đồng ý và sau đó lấy điện thoại đi cầm được 500.000 đồng. Sau đó bị cáo gọi điện cho bị cáo L hỏi xem biết chỗ nào bán ma túy đá thì mua hộ rồi về cùng sử dụng. Sau đó bị cáo L đi xe máy biển kiểm soát 14Y1-248.49 đến nhà bị cáo, tại đây bị cáo đưa 500.000 đồng cho L rồi L chở bị cáo đi tìm mua ma túy đá. Sau đó hai người sang Hải Phòng, bị cáo thấy bị cáo L gọi điện thoại cho ai đó hỏi mua ma túy đá. Khi đi qua cầu Đá Bạc khoảng 03km thì L dừng xe rồi xuống gặp một người đàn ông bị cáo không biết lai lịch, bị cáo L lấy tờ tiền 500.000 đồng mà bị cáo đưa lúc trước trả tiền và người đàn ông kia đưa một túi nilon kích thước (4x7)cm chứa ma túy đá cho L. Trên đường về bị cáo L đưa túi ma túy cho bị cáo cất giữ, khi đến khu vực thuộc tổ 2, khu Hợp Thành 1, phường Phương Nam thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi L vừa dừng xe thì bị cáo thả túi ma túy xuống nền đường nhưng hành vi của bị cáo đã bị công an phát hiện thu giữ.

Bị cáo khai quá trình điều tra đã bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh – trắng, bên trong lắp sim số 0967.226.114, đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để gọi điện cho L rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người chứng kiến là ông Hoàng Văn Thuận và ông Đinh Chính Liên vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, với tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản kết luận giám định số 299/GĐMT ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,321gam.

Tại cáo trạng số 74 ngày 19/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tùng L và bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ;

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,26 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 299/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh trắng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, vì vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 03/4/2019, tại tổ 2, khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành

phổ Uông Bí, Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn H bị bắt khi đang thực hiện hành vi tàng trữ 0,321gam ma túy Methamphetamine, mục đích để cùng sử dụng.

Hành vi nêu trên của hai bị cáo Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo các quy định của pháp luật, trong vụ án này cả hai bị cáo đều đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đảm bảo tính phòng ngừa tệ nạn ma túy trong xã hội nói chung.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, bị cáo L đã có 02 tiền án còn bị cáo H có 01 tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người gọi điện cho bị cáo L để khởi xướng việc đi mua ma túy đá về cùng sử dụng, bị cáo cũng là người đi chuẩn bị tiền để mua ma túy đá, còn bị cáo L là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, chính bị cáo L đã gọi điện liên lạc hỏi chỗ mua ma túy đá, bị cáo L cũng là người lấy xe mô tô chở bị cáo H đi sang Hải Phòng và là người đứng ra trực tiếp mua bán ma túy đá với người đàn ông tên Mậm, vì vậy hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly hai bị cáo khỏi xã hội một thời gian để hai bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này hai bị cáo có vai trò ngang nhau, nhưng bị cáo H bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, còn bị cáo L đã có 02 tiền án nên bị truy tố ở khung hình phạt cao hơn theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo L phải chịu hình phạt tù cao hơn so với bị cáo H.

Bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 11/QĐ-TA ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí với thời gian 12 tháng, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành, theo Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, trường hợp bị cáo bị xử phạt tù thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, vì vậy Hội đồng xét xử miễn chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo H.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ một xe máy biển kiểm soát 14Y1-248.49, một ví giả da màu nâu và giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Tùng L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có sim số 0865.918.232 của bị cáo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh – trắng, bên trong lắp sim số 0967.226.114 của bị cáo H. Ngoài ra thu giữ 0,321gam ma túy loại Methamphetamine, sau khi giám định còn lại 0,26gam niêm phong trong phong bì số 299/GĐMT.

Xét thấy: xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-248.49, một ví giả da màu nâu và giấy phép lái xe mang tên bị cáo Nguyễn Tùng L không liên quan đến việc phạm tội đã được cơ quan điều tra trả lại cho bà Lại Thị Bằng là mẹ bị cáo L nên không đề cập giải quyết. 02 điện thoại di động của bị cáo H và bị cáo L là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 02 sim số 0865.918.232 và 0967.226.114 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,26gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là đồ vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông tên Mậm bán ma túy cho các bị cáo quá trình điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[6] Đối với anh Hoàng Xuân L là người bị cáo H khai đã đưa điện thoại cho H đi cầm cố và bảo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, nhưng quá trình điều tra anh L không thừa nhận những việc này. Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được nên không đủ căn cứ xử lý.

[7] Hai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Hai bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.”

- Áp dụng: Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/4/2019;

- Áp dụng: Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/4/2019.

Bị cáo H được miễn chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 11/QĐ-TA ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh – trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 299/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim số 0967.226.114 và 01 sim số 0865.918.232. *(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).*

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc hai bị cáo Nguyễn Tùng L và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho hai bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

- Các bị cáo;
- VKSND Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải